

14/08/2026



BÁO CÁO TRIỂN VỌNG CỔ PHIẾU

TÓM TẮT

- ❖ Canh mua cổ phiếu MSN với khẩu vị trung và dài hạn khi giá có các phiên hoặc nhịp giảm trong ngắn hạn, hoặc mua khi giá vượt kháng cự ngắn hạn vùng 68-70 với mục tiêu trước mắt ở vùng 90-95. Hỗ trợ mạnh vùng 55-60.
- ❖ MSN là doanh nghiệp có nền tảng kinh doanh tốt, với KQKD quý II/2026 ấn tượng. Báo cáo chi tiết hoạt động kinh doanh sẽ được gửi thời gian tới.



Tên doanh nghiệp CTCP Tập đoàn Masan
Mã cổ phần MSN (HOSE)

Mẫu hình kỹ thuật	Triển vọng	Vùng kháng cự	Vùng hỗ trợ
Giá giảm về các vùng hỗ trợ mạnh	Đào chiều tăng giá trung và dài hạn	68-70 90-95	55-60

Đánh giá triển vọng

Canh mua với khẩu vị trung và dài hạn khi giá có các phiên hoặc nhịp giảm trong ngắn hạn, hoặc khi giá vượt kháng cự ngắn hạn vùng 68-70

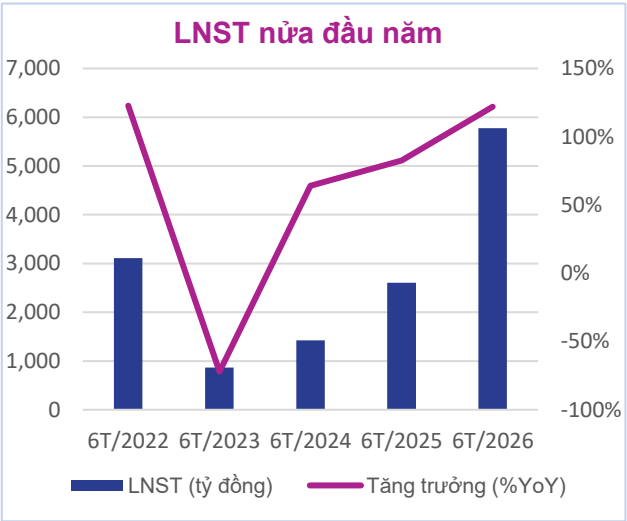
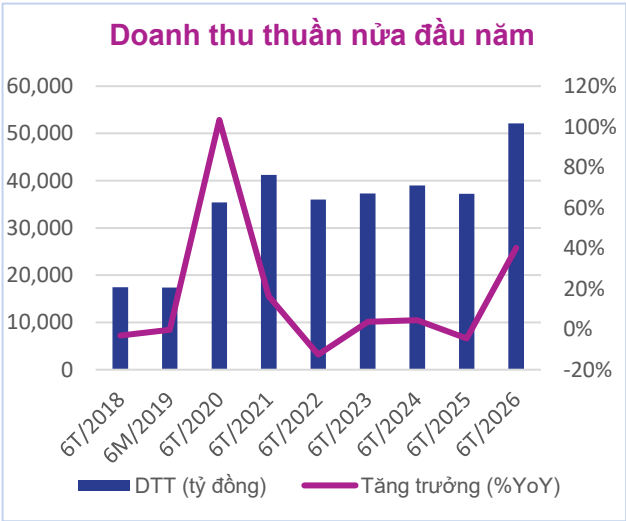
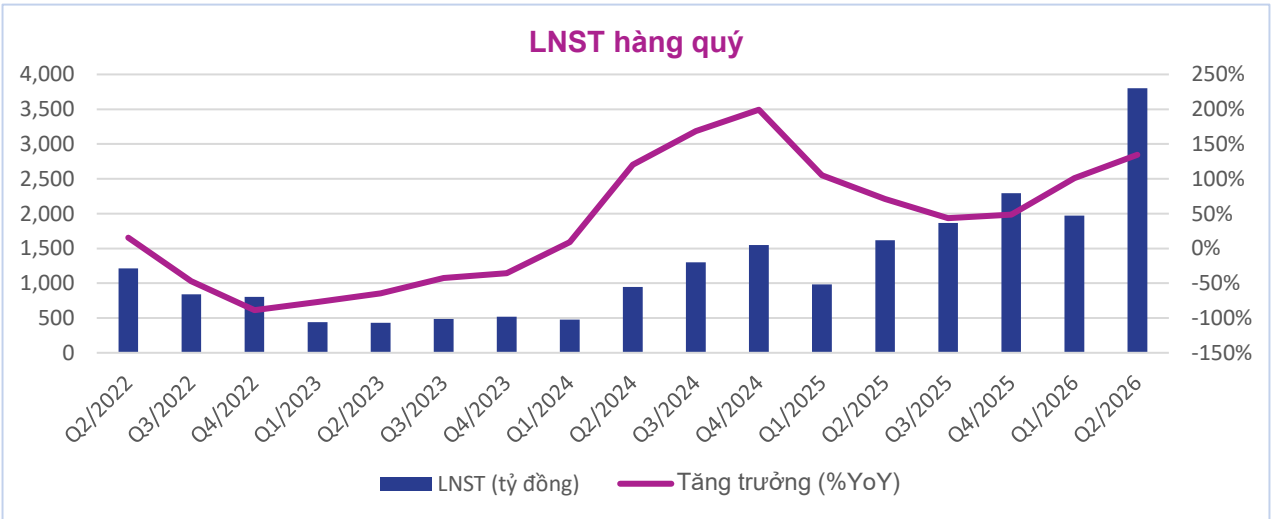
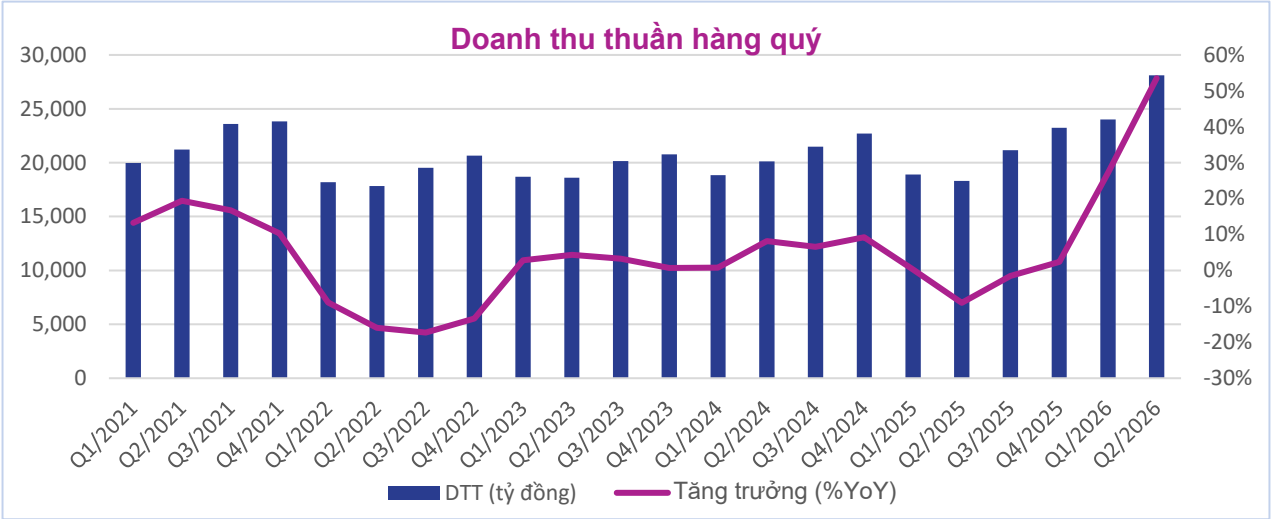
MSN đạt kết quả kinh doanh quý II/2026 ấn tượng, trong đó doanh thu hợp nhất đạt gần 28.118 tỷ đồng, tăng hơn 54% so với quý II/2025, lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt gần 3.800 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ. Cả doanh thu và LNST đều đạt giá trị cao nhất lịch sử của một quý, đồng thời cho thấy xu hướng đi lên về tốc độ tăng trưởng. Các mảng kinh doanh cốt lõi đều tăng trưởng tích cực, giúp cho MSN đạt được kết quả trên, trong đó: Masan Consumer (MCH) đạt doanh thu 7.165 tỷ đồng (+14,2%); WinCommerce (WCM) đạt doanh thu 11.629 tỷ đồng (+27%) và LNST đột biến 142 tỷ đồng (gấp 14 lần cùng kỳ); Masan High-Tech Materials (MSR) là ấn tượng nhất với 8.138 tỷ đồng doanh thu (gấp 5 lần cùng kỳ), LNST đạt 1.666 tỷ đồng nhờ giá vonfram quốc tế duy trì ở mức cao. *Chi tiết hoạt động kinh doanh của MSN sẽ được chúng tôi cập nhật trong thời gian tới.*

Về phân tích kỹ thuật, giá cổ phiếu MSN đã và đang tích lũy tích cực trên nền hỗ trợ mạnh của dài hạn vùng 55-60, và cũng là vùng giá chiết khấu đủ sâu đối với cổ phiếu này theo đánh giá của chúng tôi. Vùng kháng cự trong ngắn hạn là 68-70, nếu vượt được qua thì có thể kỳ vọng mục tiêu khoảng 90-95.

Kiến nghị: Canh mua với khẩu vị trung và dài hạn khi giá có các phiên hoặc nhịp giảm trong ngắn hạn, hoặc mua khi giá vượt kháng cự vùng 68-70.

Biểu đồ MSN:





Nguồn: MSN

Chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	2022	2023	2024	2025	2026/Q1	2026/Q2
Số cổ phiếu lưu hành	Triệu CP	1423.72	1430.84	1512.93	1520.49	1520.49	1520.49
Tổng tài sản	Tỷ VND	141,343	147,383	147,585	128,963	130,718	142,957
Vốn chủ sở hữu	Tỷ VND	36,637	38,237	40,752	45,079	46,263	49,567
Tổng nợ/Tổng tài sản	%	74.08%	74.06%	72.39%	65.05%	64.61%	65.33%
Vay nợ/Tổng tài sản	%	50.23%	47.20%	44.41%	50.31%	49.75%	48.36%
Doanh thu thuần	Tỷ VND	76,189	78,252	83,178	81,621	24,020	28,118
Lợi nhuận gộp	Tỷ VND	21,035	22,121	24,656	25,581	7,906	8,911
EBIT	Tỷ VND	4,669	4,179	6,173	7,664	2,447	4,044
EBITDA	Tỷ VND	9,076	8,302	10,306	11,093	3,377	5,050
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	5,147	2,563	6,025	7,888	2,320	4,163
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VND	4,754	1,870	4,272	6,764	1,974	3,800
Dòng tiền HĐ kinh doanh	Tỷ VND	-3,789	500	9,525	1,370	3,474	-289
Dòng tiền HĐ đầu tư	Tỷ VND	-26,447	-7,824	-10,694	16,899	-7,520	1,280
Dòng tiền HĐ tài chính	Tỷ VND	21,796	3,546	9,672	-24,784	-1,003	3,478
Tăng trưởng DTT (yoy)	%	-14.04%	2.71%	6.30%	-1.87%	27.11%	53.52%
Tăng trưởng LNST (yoy)	%	-52.93%	-60.67%	128.5%	58.31%	100.76%	134.65%
Tăng trưởng Tổng TS (yoy)	%	12.09%	4.27%	0.14%	-12.62%	-8.69%	15.79%
Tăng trưởng Vốn CSH (yoy)	%	-13.46%	4.37%	6.58%	10.62%	6.77%	19.03%
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	0.73	0.87	0.91	0.90	0.75	0.87
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.51	0.61	0.73	0.62	0.48	0.52
EBITDA/Lãi vay	Lần	1.87	1.20	1.61	2.05	2.78	2.97
CFO(trước thuế)/Lãi vay	Lần	0.45	1.33	2.79	1.59	4.36	0.77
Biên lợi nhuận gộp	%	27.61%	28.27%	29.64%	31.34%	32.91%	31.69%
Biên lợi nhuận trước thuế	%	6.76%	3.28%	7.24%	9.66%	9.66%	14.80%
Biên lợi nhuận sau thuế	%	6.24%	2.39%	5.14%	8.29%	8.22%	13.51%
ROA (TTM)	%	2.67%	0.29%	1.36%	2.97%	3.93%	5.38%
ROE (TTM)	%	9.03%	1.12%	5.06%	9.57%	11.28%	15.34%
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0.57	0.54	0.56	0.59	0.69	0.74
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Lần	1.93	2.09	2.11	1.90	1.97	2.10
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4.00	3.99	4.78	5.00	5.43	5.20
Vòng quay khoản phải thu	Lần	29.21	31.02	46.05	63.34	64.24	51.79
Vòng quay khoản phải trả	Lần	7.14	8.13	8.68	7.22	7.79	7.01

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.